

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

----- o0o -----

**QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

Mã hiệu: QT.KT - 72

(BAN HÀNH LẦN 3 - PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015)

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC**



Mã hiệu: QT.KT - 72

Ngày ban hành: 15/9/2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo | Xem xét | Phê duyệt |
|--------------------|---|--|------------------|
| Họ tên | Trần Đức Huy | Ngô Văn Nhiệm | Nguyễn Văn Thêm |
| Chữ ký |  |  | |
| Chức vụ | Chuyên viên | Trưởng phòng | Phó Giám đốc Sở |

1. MỤC ĐÍCH

Công nhận trường chuẩn quốc gia trường tiểu học theo quy định và tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Quy định việc tiếp nhận các hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài, tổ chức đánh ngoài và công nhận trường tiểu học đạt tiêu chuẩn qua kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

2. PHẠM VI

Áp dụng trong công tác thụ lý và giải quyết các thủ tục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia trường tiểu học.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018, ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;
- Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường tiểu học;
- Quyết định số 593/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017, Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang;
- Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- Quyết định số 442/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2021 của Sở GD&ĐT phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định số 3580/QĐ-SGDĐT ngày 16/10/2017 về việc ban hành thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan Sở GD&ĐT;
- Công văn 531/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 27/5/2019 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa:

- Đánh giá ngoài: Là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường tiểu học để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC**

Mã hiệu: QT.KT - 72

Ngày ban hành: 15/9/2021

- Tự đánh giá: Là quá trình trường tiểu học dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học.

4.2 Một số từ viết:

GD&ĐT: Giáo dục và Đào tạo

QĐ: Quyết định

ĐGN: Đánh giá ngoài

TĐG: Tự đánh giá

PT: Phổ thông

CLGD: Chất lượng giáo dục

KT&KĐCLGD: Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 5.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <p>- Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia trường tiểu học;</p> <p>- Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường tiểu học;</p> <p>- Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.</p> | | |
| 5.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| 5.2.1 | - Công văn đăng ký đánh giá ngoài. | x | |
| 5.2.2 | - Báo cáo thẩm định của phòng GDĐT | x | |
| 5.2.3 | - Báo cáo tự đánh giá của trường tiểu học (văn bản và file mềm). | x | |
| 5.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ. | | |
| 5.4 | Thời gian xử lý | | |
| | 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | |
| 5.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | |
| | Phòng KT&KĐCLGD - Sở GD&ĐT. | | |

5.6 Lệ phí

Không.

5.7 Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
|------|---|--|-----------|--|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ đăng kí ĐGN của trường tiểu học từ phòng GDĐT | Cán bộ phụ trách phòng KT&KĐCLGD | 0,5 ngày | Báo cáo tự đánh giá (Phụ lục 6) |
| B2 | Xem xét hồ sơ, đối chiếu các quy định hiện hành | Cán bộ phụ trách Phòng KT&KĐCLGD | 4 ngày | |
| B3 | QĐ thành lập đoàn ĐGN | Lãnh đạo Sở và Cán bộ phụ trách phòng KTKĐCLGD | 0,5 ngày | Quyết định |
| B4 | Lập kế hoạch ĐGN trường tiểu học | Thư ký đoàn ĐGN | 5 ngày | Kế hoạch (Phụ lục 7) |
| B5 | Đoàn ĐGN nghiên cứu Hồ sơ TĐG và ĐGN | Thành viên đoàn đánh giá | 12 ngày | |
| B5.1 | Đánh giá tiêu chí | Thành viên đoàn đánh giá | | Phiếu đánh giá (Phụ lục 9a, 9b) |
| B5.2 | Viết báo cáo sơ bộ | Thành viên đoàn đánh giá | | Báo cáo sơ bộ (Phụ lục 8) |
| B5.3 | Viết đánh giá tiêu chuẩn | Thành viên đoàn đánh giá | | Phiếu đánh giá (Mẫu 1) |
| B6 | Đánh giá sơ bộ trường tiểu học | Trưởng đoàn, thư ký | 1 ngày | Báo cáo (Phụ lục 10) Biên bản (Phụ lục 11) |
| B7 | Hoàn thiện báo cáo ĐGN | Thư ký | 10 ngày | Hồ sơ ĐGN |
| B8 | Đánh giá chính thức | Thành viên đoàn đánh giá | 2 ngày | Báo cáo (Phụ lục |

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC**

Mã hiệu: QT.KT - 72

Ngày ban hành: 15/9/2021

| | | | | |
|-----|---|---|---------|-----------------------------|
| | trường tiểu học | | | 12, 13) |
| B9 | Đăng tải báo cáo ĐGN trên Website của Sở. Ra QĐ công nhận (nếu đạt) | Lãnh đạo UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và Cán bộ phụ trách phòng KTKĐCLGD | 15 ngày | Quyết định |
| B10 | Bảng công nhận trường chuẩn quốc gia. | Phòng KT&KĐCLGD | | Bảng công nhận (Phục lục 2) |

6. BIỂU MẪU

| Ký hiệu | Tên biểu mẫu | Ghi chú |
|----------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| Phụ lục 1 | Giấy chứng nhận kiểm định CLGD | Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT |
| Phụ lục 2 | Bảng công nhận trường chuẩn quốc gia | Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT |
| Phụ lục 6 | Báo cáo tự đánh giá | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 7 | Kế hoạch đánh giá ngoài | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 8 | Báo cáo sơ bộ thành viên đoàn ĐGN | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 9a, 9b | Phiếu đánh giá tiêu chí | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 10 | Báo cáo sơ bộ của đoàn ĐGN | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 11 | Biên bản đánh giá sơ bộ của đoàn ĐGN | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 12 | Báo cáo đánh giá chính thức đoàn ĐGN | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |
| Phụ lục 13 | Báo cáo ĐGN | Công văn 5932/BGDĐT-QLCL |

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

| TT | Hồ sơ lưu | Đơn vị lưu | Thời gian lưu |
|----|----------------------------------|-----------------|---------------|
| 1. | Báo cáo TĐG của trường tiểu học | Phòng KT&KĐCLGD | 05 năm |
| 2. | Công văn đăng ký đánh giá ngoài | Phòng KT&KĐCLGD | 05 năm |
| 3. | Báo cáo thẩm định của phòng GDDT | Phòng KT&KĐCLGD | 05 năm |

**SỞ GD&ĐT
BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH
CÔNG NHẬN TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC**

Mã hiệu: QT.KT - 72

Ngày ban hành: 15/9/2021

| | | | |
|----|--------------------------------------|----------------------------|-----------|
| 4. | Phiếu đánh giá tiêu chí của đoàn ĐGN | Phòng KT&KĐCLGD | 05 năm |
| 5. | Báo cáo ĐGN | Phòng KT&KĐCLGD | 05 năm |
| 6. | Quyết định cấp giấy chứng nhận | Bộ phận Văn thư lưu trữ Sở | Vĩnh viễn |

Sau thời gian lưu như trên, các bộ phận chuyển hồ sơ về bộ phận lưu trữ của Sở và thực hiện lưu trữ theo quy định quy định của Luật Lưu trữ.